

Số: ~~617~~/QĐ-VDD

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành tài liệu hướng dẫn chuyên môn
về tổ chức thực hiện Chiến dịch bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 tháng
đến dưới 60 tháng tuổi

VIỆN TRƯỞNG VIỆN DINH DƯỠNG

Căn cứ Quyết định số 181/CP ngày 13/6/1980 của Chính phủ về việc thành lập Viện Dinh Dưỡng thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3893/QĐ-BYT ngày 11/10/2007 về việc Ban hành hướng dẫn bổ sung Vitamin A cho trẻ từ 6 – 60 tháng tuổi kết hợp với tẩy giun đường ruột cho trẻ từ 12 – 60 tháng tuổi của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/09/2023 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định 1019/QĐ-BYT ngày 26/03/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi;

Căn cứ Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng;

Căn cứ Quyết định số 2615/QĐ-BYT ngày 16/6/2016 của Bộ Y tế Ban hành Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi;

Căn cứ Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi;

Căn cứ Quyết định số 1233/QĐ-BYT ngày 14/4/2025 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Khoản viện trợ phi dự án “Tiếp nhận thuốc vitamin A cho trẻ em và đa vi chất cho phụ nữ có thai năm 2025” do Tổ chức Vitamin Angels, Hoa Kỳ viện trợ;

Căn cứ công văn số 2908/BYT-PB ngày 14/5/2025 của Bộ Y tế về việc tổ chức chiến dịch bổ sung vitamin A kết hợp tẩy giun cho trẻ em đợt 1 năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp - Viện Dinh dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tài liệu “**Hướng dẫn về tổ chức thực hiện Chiến dịch bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi**” cho các tỉnh/thành phố để thực hiện hoạt động bổ sung vitamin A.

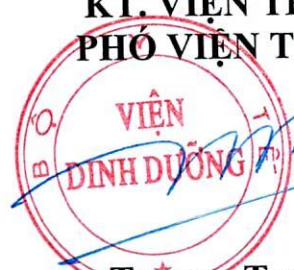
Điều 2. Giao phòng Kế hoạch – Tổng hợp, khoa Giám sát và Chính sách dinh dưỡng là đầu mối, phối hợp với các Khoa Vi chất dinh dưỡng, phòng Chỉ đạo tuyến và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát tuyến cơ sở áp dụng và thực hiện đúng theo nội dung tài liệu hướng dẫn này.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp, khoa Giám sát và Chính sách dinh dưỡng, Khoa Vi chất dinh dưỡng, phòng Chỉ đạo tuyến và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLKH, GSDD, VCDD, CĐT, KHTH.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Trương Tuyết Mai

HƯỚNG DẪN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH BỔ SUNG VITAMIN A CHO TRẺ EM TỪ 6 THÁNG ĐẾN DƯỚI 60 THÁNG TUỔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 617/QĐ-VDD ngày 20/5/2025 của Viện Dinh dưỡng)

I. ĐẠI CƯƠNG

Thiếu vitamin A là tình trạng bệnh lý gây suy giảm một số chức năng của cơ thể bao gồm chức năng thị giác, tăng trưởng, biệt hóa tế bào, miễn dịch, sinh sản. Thiếu vitamin A biểu hiện lâm sàng và tiền lâm sàng ở các mức độ nặng, trung bình, nhẹ đều ảnh hưởng xấu tới sức khỏe.

Thiếu vitamin A biểu hiện như sau:

- Lâm sàng: gồm tất cả các tổn thương bệnh lý ở mắt như quáng gà, khô kết mạc, vệt Bitot, khô giác mạc, loét nhuyển giác mạc, sẹo giác mạc.
- Cận lâm sàng: vitamin A (chỉ số retinol) huyết thanh thấp (dưới ngưỡng phân loại của Tổ chức Y tế thế giới $0,07 \mu\text{mol/L}$).

Nguyên nhân thiếu vitamin A: Do khẩu phần ăn thiếu vitamin A hoặc thiếu chất béo dẫn tới khó hấp thu vitamin A, tăng nhu cầu do tăng trưởng ở trẻ em, cơ thể người bệnh tăng sử dụng vitamin A khi mắc các bệnh nhiễm khuẩn (sởi, tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp...), suy dinh dưỡng protein năng lượng, một số trường hợp do giảm khả năng hấp thu vitamin A do các nguyên nhân khác nhau.

Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi có nguy cơ cao thiếu vitamin A, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển, tăng trưởng và tình trạng sức khỏe. Việc bổ sung vitamin A liều cao tại các tỉnh khó khăn, vùng mà trẻ em có khẩu phần ăn thiếu vitamin A theo chiến dịch hàng năm là rất cần thiết. Các nghiên cứu khoa học đã chứng minh bổ sung vitamin A giúp làm giảm 23% tỷ lệ tử vong ở trẻ em mắc sởi.

II. VAI TRÒ CỦA VITAMIN A

Vitamin A cần thiết cho chức năng nhìn, phát triển cơ thể, bảo vệ toàn vẹn của biểu mô và sự phân bào, miễn dịch:

- Vai trò tăng trưởng: vitamin A có vai trò trong quá trình tăng trưởng, giúp cho trẻ phát triển bình thường.
- Chức năng thị giác: vitamin A tham gia vào chức năng nhìn của mắt. Dấu hiệu sớm của thiếu vitamin A là khả năng nhìn của mắt trong điều kiện ánh sáng yếu giảm, còn được gọi là “Quáng gà”.
- Bảo vệ biểu mô: vitamin A cần thiết cho sự bảo vệ toàn vẹn của biểu mô như giác mạc mắt, các tổ chức biểu mô dưới da, khí quản, các tuyến nước bọt, ruột non, tinh hoàn,... Vì vậy khi thiếu vitamin A sẽ xuất hiện khô da, sừng hóa, và các tổn thương ở mắt được gọi là “Khô mắt”.
- Miễn dịch cơ thể: vitamin A tham gia vào quá trình đáp ứng miễn dịch cơ thể, làm tăng khả năng đề kháng của cơ thể đối với bệnh tật.

III. ĐỐI TƯỢNG, LIỀU DÙNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI BỔ SUNG VITAMIN A

1. Đối tượng

- Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi và các đối tượng có nguy cơ cao thiếu vitamin A (sởi, suy dinh dưỡng cấp tính nặng, viêm đường hô hấp cấp tính, tiêu chảy kéo dài)
- Địa bàn sử dụng vitamin A trong chiến dịch:
 - + Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi tại 31 tỉnh (danh sách tỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo).
 - + Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 36 tháng tuổi tại 32 tỉnh còn lại (danh sách tỉnh tại Phụ lục 2 kèm theo).
- Cách tính tuổi:
 - + Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi được tính từ khi trẻ tròn 6 tháng đến 59 tháng và 29 ngày tuổi.
 - + Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 36 tháng tuổi được tính từ khi trẻ tròn 6 tháng đến 35 tháng và 29 ngày tuổi.
 - + Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi được tính từ khi trẻ tròn 6 tháng đến 11 tháng và 29 ngày tuổi.

2. Liều dùng

2.1. Liều bổ sung vitamin A trong chiến dịch.

Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) năm 2011 về bổ sung Vitamin A cho đối tượng trẻ em từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi như sau:

- Trẻ từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi: Uống 1 viên 100.000 IU/lần, liều duy nhất, uống 4-6 tháng/lần.
- Trẻ từ 12 tháng đến dưới 60 tháng tuổi: Uống 1 viên 200.000 IU/lần, uống 4-6 tháng/lần.

2.2. Liều bổ sung vitamin A cho đối tượng có nguy cơ cao thiếu vitamin A

- Trẻ em và người mắc bệnh sởi bổ sung vitamin A theo Quyết định 1019/QĐ-BYT ngày 26/03/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sởi. Nếu trẻ đã được uống vitamin A theo chiến dịch trong vòng 1 tháng trước thì liều đó được tính là liều đầu tiên của bổ sung vitamin A cho trẻ mắc bệnh sởi theo Hướng dẫn trên.
- Trẻ từ 0 đến dưới 72 tháng tuổi suy dinh dưỡng cấp tính nặng được bổ sung vitamin A theo Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi. Nếu trẻ đã được uống vitamin A theo chiến dịch trong vòng 1 tháng trước thì liều đó là liều đầu tiên của bổ sung vitamin

A cho trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng theo hướng dẫn trên.

- Trẻ từ 6 đến dưới 60 tháng tuổi mắc tiêu chảy kéo dài hoặc viêm đường hô hấp cấp tính (được chẩn đoán tại cơ sở y tế) được bổ sung thêm 1 liều vitamin A theo độ tuổi, đảm bảo liều sau phải cách liều bổ sung gần nhất tối thiểu là 1 tháng và không quá 2 liều trong vòng 4 - 6 tháng.

3. Chống chỉ định:

- Trẻ đang đau bụng, sốt cao ($>38,5^{\circ}\text{C}$).
- Đang bị các bệnh mạn tính như: tâm thần, suy thận, tim, gan, hen phế quản. Những trường hợp này sau khi điều trị ổn định bệnh sẽ cần tư vấn của các bác sỹ nên được uống hay không.
- Có tiền sử dị ứng với các thành phần của thuốc.
- Phụ nữ có thai.

4. Thời gian, địa điểm triển khai

4.1. Thời gian tổ chức chiến dịch

- Đợt 1: Trong tháng 6
- Đợt 2: Trong tháng 12

4.2. Địa điểm triển khai: Các điểm uống tại xã/phường.

IV. LẬP KẾ HOẠCH XÁC ĐỊNH NHU CẦU BỔ SUNG VITAMIN A

1. Nguyên tắc

- Chỉ tiêu uống vitamin A cần đạt tối thiểu 98% đối tượng.
- Để đảm bảo đủ viên nang vitamin A trong quá trình triển khai, các tỉnh cần lập kế hoạch cung ứng vitamin A hàng năm bao gồm ước tính nhu cầu số lượng vitamin A, đề xuất bố trí kinh phí và thực hiện cung ứng vitamin A theo các quy định hiện hành.
- Nhu cầu vitamin A cần cung cấp hàng năm dựa vào số đối tượng được xác định cần bổ sung vitamin A, số lượng tồn kho tại các tuyến để xác định số lượng vitamin A tỉnh/thành phố tự mua hoặc xin tiếp nhận viện trợ (nếu có).
- Đề xuất kế hoạch nhu cầu vitamin A của năm sau được thực hiện vào tháng 7 hàng năm của năm trước, báo cáo Sở Y tế và các đơn vị liên quan để bố trí ngân sách triển khai.

2. Xác định nhu cầu vitamin A hàng năm

Nhu cầu vitamin A hàng năm cho 2 đợt chiến dịch (Phụ lục 3: mẫu đề xuất nhu cầu) được tính như sau:

2.1 Số lượng vitamin A 100.000 IU

- Số viên nang vitamin A 100.000 IU cần cho 01 năm = ((Số trẻ em từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi x 02 (viên)) x 1,1 (cộng thêm 10% dự phòng cho trẻ có nguy cơ thiếu vitamin A) - Số tồn của năm trước.
- Số trẻ em từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi gồm:
 - + Số trẻ em từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi được quản lý tại địa phương.
 - + Số trẻ em từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi có nguy cơ thiếu vitamin A do bị mắc các bệnh nhiễm khuẩn và suy dinh dưỡng cấp tính.
 - + Số trẻ em từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi vắng lai tại địa bàn.

2.2 Số lượng Vitamin A 200.000 IU

- Số viên nang vitamin A 200.000 IU cần cho 01 năm = (Số trẻ em từ 12 tháng đến dưới 60 tháng tuổi x 02 (viên)) x 1,1 (cộng thêm 10% dự phòng cho trẻ có nguy cơ thiếu vitamin A) - Số tồn của năm trước.
- Số trẻ em từ 12 tháng đến dưới 60 tháng tuổi gồm:
 - + Số trẻ em từ 12 tháng đến dưới 60 tháng tuổi được quản lý tại địa phương.
 - + Số trẻ em từ 12 tháng đến dưới 60 tháng tuổi có nguy cơ thiếu vitamin A do bị mắc các bệnh nhiễm khuẩn và suy dinh dưỡng cấp tính.
 - + Số trẻ em từ 12 tháng đến dưới 60 tháng tuổi vắng lai tại địa bàn.

V. BẢO QUẢN VIÊN NANG VITAMIN A

- Viên nang vitamin A cần được bảo quản trong lọ đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, tránh nhiệt độ trên 30°C và độ ẩm trên 65%. Luôn đậy nắp lọ kín khi không dùng đến. Tránh xa tầm tay của trẻ em.

- Trong thời gian bảo quản cần kiểm tra định kỳ, nếu phát hiện có lô viên nang vitamin A bị hỏng, mốc hoặc quá hạn sử dụng thì làm thủ tục hủy theo quy định về bảo quản, xử lý thuốc hỏng, thuốc hết hạn.

VI. TRIỂN KHAI NGÀY BỔ SUNG VITAMIN A

1. Công tác chuẩn bị

1.1 Cấp tỉnh/ huyện

- Lập kế hoạch triển khai uống vitamin A: Ban chỉ đạo tỉnh/ huyện chỉ đạo lập kế hoạch và tổ chức hội nghị/họp triển khai/tập huấn phổ biến kế hoạch cho tuyến dưới và các ban, ngành trong tỉnh/ huyện. Công tác chuẩn bị được bắt đầu trước khi cho uống vitamin A ít nhất 2 tuần.

- Phân phối viên nang vitamin A, biểu mẫu và tài liệu truyền thông: Trung tâm Y tế quận/huyện nhận viên nang vitamin A và các tài liệu hướng dẫn, tập huấn, theo dõi, đánh giá uống vitamin A của chương trình từ Trung tâm kiểm soát bệnh tật và tiến hành phân phối cho các xã/phường/thị trấn xong trước ngày triển khai

uống vitamin A ít nhất là 1 tuần.

1.2 Cấp xã/phường

- Lập kế hoạch tiến hành uống vitamin A cho trẻ em, báo cáo Ủy ban nhân dân xã/phường.

- Phổ biến nội dung, cách tổ chức triển khai ngày uống vitamin A đồng loạt ở xã cho các thành viên, ban văn hóa thông tin xã/phường, hội phụ nữ xã/phường...

- Tổ chức họp Ban chỉ đạo của xã/phường và phổ biến nội dung tổ chức triển khai tới cộng tác viên, bộ phận thông tin của xã/phường và các đoàn thể, phân công trách nhiệm cụ thể.

*** Nhiệm vụ của Trạm Y tế xã/phường:**

- Tập huấn lại cho nhân viên y tế xã/phường, y tế thôn bản, cán bộ Hội phụ nữ, cô nuôi dạy trẻ về vitamin A và phương pháp điều trị (chỉ định, chống chỉ định, tác dụng đặc hiệu và tác dụng phụ của vitamin A, cách theo dõi sau uống...).

- Tập hợp danh sách trẻ em trong độ tuổi thuộc diện bổ sung vitamin A, lập dự trù số lượng vitamin A theo 2 loại (200.000 IU và 100.000 IU).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức chiến dịch bổ sung vitamin A. Quản lý và bảo quản theo quy định số lượng vitamin A còn dư sau chiến dịch.

*** Nhiệm vụ của cộng tác viên, y tế thôn/ấp/tổ dân phố:**

- Thống kê lập danh sách trẻ em đầy đủ: thống kê, lập danh sách toàn bộ trẻ em từ 6 tháng đến dưới 36 tháng (hoặc dưới 60 tháng) tuổi tính tới thời điểm cho uống vitamin A. Danh sách trẻ em được lập theo cụm uống vitamin A và ghi trên "Phiếu theo dõi uống vitamin A".

- Thông báo hoặc gửi phiếu hẹn cho gia đình có trẻ em thuộc đối tượng bổ sung vitamin A sau khi đã loại trừ các trường hợp chống chỉ định.

1.3 Công tác truyền thông

Các hoạt động truyền thông cần được triển khai sớm, liên tục trong một tuần trước ngày cho uống vitamin A trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, tỉnh, huyện và xã/ phường/ thị trấn trên cơ sở các nội dung được hướng dẫn, thay đổi hình thức cho phù hợp theo từng địa phương, nhất là ở các vùng đồng bào dân tộc ít người.

- Treo băng rôn, khẩu hiệu tại các điểm uống vitamin A và tại nơi công cộng hoặc các trục đường chính. Nội dung băng rôn, khẩu hiệu nói rõ việc đưa trẻ đi uống vitamin A, đối tượng và thời gian được uống vitamin A.

- Tiến hành truyền thông lưu động để khuyến khích bà mẹ và gia đình đưa trẻ đi uống vitamin A.

- Truyền thông trên loa truyền thanh hoặc đài truyền hình địa phương về mục đích và việc cần thiết của bổ sung vi chất, đặc biệt là cho trẻ uống vitamin A ở các xã/phường.

1.4 Theo dõi, giám sát

Theo dõi, giám sát nhằm hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động tại các tuyến trong quá trình triển khai bổ sung vitamin A tại cộng đồng.

Trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch bổ sung vitamin A, các tuyến có thể tổ chức các đoàn giám sát để kiểm tra, hỗ trợ công tác tổ chức, triển khai, uống vét và theo dõi sau uống tại các xã/phường.

2. Công tác triển khai

2.1 Tuyến tỉnh/huyện

- Cử cán bộ tham gia chỉ đạo và giám sát việc triển khai cho trẻ uống vitamin A tại các huyện và xã trong tỉnh.

- Cử cán bộ trực tại Trung tâm y tế quận/huyện để giải quyết những vấn đề có liên quan đến uống vitamin A có thể xảy ra, để kịp thời xử trí và báo cáo lên tuyến trên. Cán bộ trực có trách nhiệm kiểm tra và kiểm soát mọi thông tin về uống vitamin A và chỉ đạo báo cáo cho người có trách nhiệm.

2.2 Tuyến xã

- Ban chỉ đạo của xã/phường và đại diện Hội phụ nữ... theo dõi, chỉ đạo mọi hoạt động trong những ngày cho trẻ uống vitamin A.

- Trạm y tế xã chịu trách nhiệm về chuyên môn (chỉ định, chống chỉ định điều trị, theo dõi trong quá trình cho uống).

- **Thời gian cho uống:** mỗi xã tổ chức bổ sung vitamin A từ 1 – 2 ngày (hoặc nhiều ngày hơn tùy theo số lượng trẻ của xã/phường) và dành 1 ngày cuối để tổ chức cho trẻ uống vét. Cộng tác viên nên mời trẻ đến uống theo các khung giờ khác nhau để tránh ùn ứ.

- **Địa điểm cho uống:** các xã/phường căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương bố trí điểm uống vitamin A phù hợp và thuận tiện cho các gia đình đưa trẻ đến uống. Một số địa điểm có thể tổ chức điểm uống: trạm y tế, nhà văn hóa ấp/thôn, trường mầm non...

- **Bố trí điểm uống vitamin A:** tại mỗi điểm cho uống vitamin A cần bố trí các khu vực như sau:

- + **Khu vực 1:** Tiếp nhận đối tượng (có danh sách trẻ từ 6 tháng đến dưới 36 tháng tuổi (hoặc từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi) được lập sẵn từ tổ dân phố/thôn/ấp/bản, khám sàng lọc để loại trừ những trẻ không thuộc đối tượng được uống, phân loại nhóm tuổi, hướng dẫn đến bàn uống vitamin A.

- + **Khu vực 2:** Cho trẻ uống vitamin A: Tiếp nhận giấy mời, có danh sách đối tượng; Có dán chỉ dẫn về liều dùng, đối tượng uống và cách uống; Có đủ vitamin A, kéo, ly/cốc uống nước, dụng cụ đựng rác; nhân viên y tế trực tiếp cho trẻ uống vitamin A; thông báo cho bà mẹ hoặc người chăm sóc trẻ biết trẻ được uống vitamin A và tác dụng của việc uống vitamin A. Cần bố trí các bàn khác nhau (bàn cho trẻ uống 100.000 IU, bàn cho trẻ uống 200.000 IU...)

+ **Khu vực 3:** Phục vụ cho công tác truyền thông, phát tờ rơi cho các bà mẹ. Tại đây, các bà mẹ có thể hỏi và được giải thích các nội dung về phòng chống thiếu vitamin A. Nhân viên y tế lưu ý dặn người chăm sóc trẻ cho trẻ ăn bữa ăn có dầu, mỡ sau khi được bổ sung vitamin A.

*** Chuẩn bị cho trẻ uống vitamin A:**

- Cán bộ y tế trực tiếp cho trẻ uống vitamin A phải mặc áo blouse, trang phục, đầu tóc gọn gàng, chỉnh tề.

- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ phục vụ cho trẻ uống vitamin A: kéo, nước uống, ly, bàn ghế, găng tay.

- Trước khi cho uống, cán bộ y tế/cộng tác viên/người có trách nhiệm nhắc lại cho bà mẹ/người chăm sóc trẻ em về tác dụng của vitamin A, hướng dẫn tự theo dõi con em mình sau khi uống vitamin A.

*** Kỹ thuật cho uống vitamin A:**

- Đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi: nhân viên y tế giữ viên nang vitamin A bằng ngón trỏ và ngón cái, dùng kéo cắt đầu nướm của viên nang rồi bóp dịch vitamin A vào miệng trẻ, sau đó, cho trẻ uống một thìa nước tráng miệng.

- Đối với trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên: cho trẻ nhai hoặc nuốt viên nang rồi cho uống nước. Trong trường hợp trẻ khó uống viên nang vitamin A, hoặc từ chối nhai viên thì có thể áp dụng cách cho uống như đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi.

*** Một số lưu ý trong quá trình cho uống viên nang vitamin A:**

- Trường hợp uống 1/2 viên: đối với trẻ từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi, nếu tại điểm uống hết viên nang vitamin A loại 100.000 IU, phải dùng viên nang 200.000 IU thì cho trẻ uống một nửa viên, tương đương 3-4 giọt, tùy theo vị trí cắt viên nang vitamin A (nếu cắt sát đầu nướm thì một viên nang 200.000 IU bóp ra được khoảng 8 giọt, nếu cắt ở giữa đầu nướm được khoảng 6 giọt). Cần sắp xếp cho 2 trẻ uống chung 1 viên.

- Trẻ không nuốt viên nang vitamin A: nếu trẻ khóc, nhổ viên nang vitamin A hoặc lượng dịch vitamin A đã được cho uống ra, nhân viên y tế có thể cho trẻ uống bù theo lượng vitamin A ước tính tương đương lượng vitamin A trẻ đã nhổ ra.

- Đảm bảo vệ sinh: người cho trẻ uống vitamin A cần đảm bảo vệ sinh khi cho trẻ uống, cần đeo găng tay y tế khi cầm viên vitamin A chuẩn bị và cho trẻ uống. Khay đựng vitamin A, kéo dùng để cắt viên vitamin A cần được khử trùng sạch sẽ. Người cho trẻ uống vitamin A hạn chế tối đa chạm tay cầm viên nang vitamin A vào trẻ.

- Uống nước sau khi uống vitamin A: cần đảm bảo vệ sinh thìa, cốc khi cho trẻ uống nước tráng miệng để tránh các bệnh lây nhiễm qua đường tiêu hóa (tốt nhất nên sử dụng cốc uống nước và thìa dùng một lần). Nếu nơi nào không có điều kiện đảm bảo vệ sinh (rửa, tráng nước sôi) thì không nhất thiết phải cho trẻ uống nước tráng miệng.

- Cần ghi chép đầy đủ số lượng trẻ uống vitamin A, số trẻ chống chỉ định của

từng thôn/bản/ấp/tổ dân phố. Số trẻ vắng mặt hoặc chống chỉ định tạm thời có thể cho uống sau vào ngày uống vét của địa phương.

*** Bảo đảm an toàn khi dùng viên nang vitamin A:**

- Luôn đảm bảo an toàn khi dùng viên nang vitamin A liều cao: viên nang của chương trình hiện đang sử dụng không gây ra tác dụng phụ nguy hiểm. Nếu có triệu chứng như buồn nôn, đau đầu, khó chịu thì các triệu chứng này cũng tự hết trong vòng 48 giờ và không gây ảnh hưởng gì.

- Trước khi dùng vitamin A, bao giờ cũng phải kiểm tra hạn sử dụng của thuốc được ghi trên vỏ lọ, không dùng thuốc đã hết hạn hoặc bị hỏng, mốc. Trường hợp nếu dùng vỏ lọ cũ hoặc dùng vỏ lọ thuốc khác để đựng viên nang vitamin A mới thì phải xóa bỏ nhãn lọ cũ, ghi lại tên thuốc, hàm lượng và hạn sử dụng mới lên vỏ lọ.

- Cần kiểm tra tính nguyên vẹn của viên nang vitamin A trước khi cho trẻ uống, trường hợp vitamin A bị mốc, đổi màu, chảy dịch hoặc có vấn đề bất thường thì dừng ngay việc cho uống, niêm phong lọ thuốc và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý.

- Không dùng quá liều vitamin A đã quy định. Nếu phát hiện trường hợp cho trẻ dùng quá liều, nhân viên y tế theo dõi trẻ và xử lý khi có triệu chứng bất thường.

3. Theo dõi sau ngày uống vitamin A

Viên nang vitamin A sử dụng an toàn hiệu quả. Tuy nhiên, một tỷ lệ rất nhỏ có thể có biểu hiện tác dụng phụ: đau đầu, buồn nôn và tiêu chảy. Tác dụng phụ thường thoáng qua và phần lớn tự mất đi mà không cần xử trí. Việc theo dõi sau uống vitamin A cần được thực hiện nghiêm túc để đánh giá việc sử dụng vitamin A cũng như xử trí kịp thời các trường hợp có biểu hiện tác dụng phụ. Việc theo dõi nên được thực hiện bởi cha mẹ/người chăm sóc trẻ với sự trợ giúp của cán bộ y tế.

3.1 Người chăm sóc trẻ

Theo dõi tình trạng của trẻ sau khi uống vitamin A, nếu chỉ có tác dụng phụ thoáng qua như đau bụng, nhức đầu nhẹ sẽ tự mất đi sau ít giờ mà không cần xử trí. Nếu có các tác dụng phụ biểu hiện nhiều hơn như đau bụng nhiều, nôn mửa liên tục, dị ứng cần đưa trẻ em đến cơ sở y tế.

3.2 Trạm y tế xã/ phường

- Cử cán bộ trực tại trạm 24/24 giờ trong 2 ngày sau khi uống vitamin A để xử trí các trường hợp có tác dụng phụ cần đến sự trợ giúp của y tế.

- Tiếp tục theo dõi sức khỏe của trẻ em sau khi uống vitamin A 2 ngày để đánh giá hiệu quả và độ an toàn của vitamin A.

4. Ghi chép và báo cáo

4.1 Ghi chép, theo dõi

- Trẻ em 6 tháng đến dưới 36 tháng (hoặc dưới 60 tháng) tuổi: lập danh sách trẻ uống vitamin A, lập riêng trẻ em 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi và 12 tháng

đến dưới 60 tháng tuổi.

- Đối tượng có nguy cơ cao thiếu vitamin A (sởi, suy dinh dưỡng cấp tính nặng, viêm đường hô hấp cấp tính, tiêu chảy kéo dài): theo dõi cấp vitamin A và ghi vào “sổ khám chữa bệnh”.

Lưu ý: Trẻ đã được uống vitamin A, được ghi vào danh sách và có chữ ký của phụ huynh/người chăm sóc trẻ xác nhận (tổ chức triển khai tại trường, cán bộ ký của giáo viên chủ nhiệm và lãnh đạo nhà trường xác nhận danh sách trẻ đã uống); trẻ bị bệnh đã được cấp vitamin A cũng phải được tổng hợp vào danh sách ký nhận.

Khi kết thúc chiến dịch, trạm Y tế xã/phường tổng hợp làm báo cáo theo mẫu quy định của chương trình (Phụ lục 4). Sau đó, ghi chép số lần uống vitamin A của trẻ vào sổ quản lý trẻ uống vitamin A của từng thôn/bản/ấp/tổ dân phố (có ký nhận).

Trạm Y tế xã/phường kiểm soát số lượng vitamin A đã nhận/đã sử dụng, đảm bảo hàng cung cấp miễn phí không thu tiền, tránh thất thoát, lãng phí.

4.2 Báo cáo:

Tổng hợp số lượng vitamin A đã sử dụng theo danh sách được ký nhận; ghi chép số tồn kho ngay sau khi kết thúc cho uống vitamin A, các cấp tổng hợp và làm báo cáo theo mẫu quy định và gửi ngay lên cấp trên, có bản lưu tại từng cấp (phụ lục 4).

Những trường hợp có nguy cơ cao bị thiếu vitamin A và các trường hợp mắc bệnh sởi sẽ thực hiện báo cáo từ sau chiến dịch đợt trước đến chiến dịch đợt này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định 3893/QĐ-BYT ngày 11/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn bổ sung Vitamin A cho trẻ từ 6-60 tháng tuổi kết hợp với tẩy giun đường ruột cho trẻ từ 12-60 tháng tuổi”
2. Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng”.
3. Quyết định số 2615/QĐ-BYT ngày 16/6/2016 của Bộ Y tế Ban hành Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam;
4. Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi;
5. Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi;
6. Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025;
7. Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/09/2023 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu

quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

8. Quyết định 1019/QĐ-BYT ngày 26/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sởi”
9. Quyết định số 1233/QĐ-BYT ngày 14/4/2025 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Khoản viện trợ phi dự án “Tiếp nhận thuốc vitamin A cho trẻ em và đa vi chất cho phụ nữ có thai năm 2025” do Tổ chức Vitamin Angels, Hoa Kỳ viện trợ;
10. Công văn số 2908/BYT-PB ngày 14/5/2025 của Bộ Y tế về việc tổ chức chiến dịch bổ sung vitamin A kết hợp tẩy giun cho trẻ em đợt 1 năm 2025;
11. WHO. Guideline: Vitamin A supplements. A guide to their use in the treatment and prevention of vitamin A deficiency and xerophthalmia, Geneva, World Health Organization, 1997;
12. WHO. Guideline: Vitamin A supplementation in infants and children 6-dưới 60 months of age. Geneva, World Health Organization, 2011;

**Phụ lục 1: Danh sách các tỉnh bổ sung vitamin A cho trẻ em
từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi.
(Áp dụng cho chiến dịch tháng 6/2025)**

STT	Tên tỉnh	STT	Tên tỉnh
1.	An Giang	1.	Lai Châu
2.	Bắc Giang	2.	Lạng Sơn
3.	Bắc Kạn	3.	Lào Cai
4.	Bình Định	4.	Nghệ An
5.	Bình Phước	5.	Ninh Thuận
6.	Bình Thuận	6.	Phú Yên
7.	Cao Bằng	7.	Quảng Bình
8.	Đắk Lắk	8.	Quảng Nam
9.	Đắk Nông	9.	Quảng Ngãi
10.	Điện Biên	10.	Quảng Trị
11.	Gia Lai	11.	Sơn La
12.	Hà Giang	12.	Thanh Hóa
13.	Hà Tĩnh	13.	Thừa Thiên Huế
14.	Hòa Bình	14.	Tuyên Quang
15.	Khánh Hòa	15.	Yên Bái
16.	Kon Tum		

**Phụ lục 2: Danh sách các tỉnh bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 tháng đến dưới 36 tháng tuổi.
(Áp dụng cho chiến dịch tháng 6 năm 2025)**

STT	Tên tỉnh	STT	Tên tỉnh
1.	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.	Lâm Đồng
3.	Bạc Liêu	4.	Long An
5.	Bắc Ninh	6.	Nam Định
7.	Bến Tre	8.	Ninh Bình
9.	Bình Dương	10.	Phú Thọ
11.	Cà Mau	12.	Quảng Ninh
13.	Cần Thơ	14.	Sóc Trăng
15.	Đà Nẵng	16.	Tây Ninh
17.	Đồng Nai	18.	Thái Bình
19.	Đồng Tháp	20.	Thái Nguyên
21.	Hà Nam	22.	Tiền Giang
23.	Hải Dương	24.	TP Hà Nội
25.	Hải Phòng	26.	TP Hồ Chí Minh
27.	Hậu Giang	28.	Trà Vinh
29.	Hưng Yên	30.	Vĩnh Long
31.	Kiên Giang	32.	Vĩnh Phúc

Trung tâm KSBT tỉnh...

....., Ngày tháng năm ...

1. Số liệu về đối tượng cần được uống vitamin A năm (dự kiến)

2. Số lượng Vitamin A của tỉnh cần được cấp trong năm ... (cho cả 2 đợt chiến dịch tháng 6 và tháng 12)

- 13

	Loại Vitamin A	Số lượng vitamin A cần được cấp theo các đối tượng			Số lượng vitamin A		
		Chiến dịch	Điều trị Sởi	Số trẻ nguy cơ cao	Tổng cần năm ...	Tồn kho dự kiến đến ngày 30/5	Cần cấp bổ sung từ Viện
		(1)	(2)	(3)	(4) = (1) + (2) + (3)	(5)	(6) = (4) - (5)
1	Viên 100.000 IU						
2	Viên 200.000 IU						

Lưu ý:

Tại cột (1): bao gồm toàn bộ số liệu từ mục số lượng của số thứ tự 1, 2, 3, 4 của (mục 2. Số liệu về đối tượng cần được uống vitamin A năm 2025 hai đợt); cột 2 (mục 5); cột 3 (mục 6).

Tại cột (5) được hiểu: Số lượng tồn kho vitamin A là số liệu tồn của toàn tỉnh dự kiến tính đến ngày 30/05 (bao gồm cả kho tuyến tỉnh/thành phố + tuyến quận/huyện + tuyến xã/phường) số lượng này đảm bảo còn hạn sử dụng đến khi cấp và sử dụng cho hết chiến dịch đợt 1.

Phụ lục 4: Mẫu báo cáo kết quả chiến dịch bổ sung Vitamin A theo đợt....

SỞ Y TẾ
Trung tâm KSBT tỉnh...
Số: /BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH BỔ SUNG VITAMIN A
ĐỢT... NĂM....**

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	BÁO CÁO CỦA TỈNH	BÁO CÁO CỦA HUYỆN	BÁO CÁO CỦA XÃ
1.	Tổng số quận/huyện			
2.	Tổng số xã/phường			
3.	Dân số			
4.	Tổng số trẻ từ 0 tháng đến dưới 60 tháng tuổi			
5.	Số trẻ từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi			
6.	Số trẻ từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi			
7.	Số trẻ từ 36 tháng đến dưới 60 tháng tuổi			
8.	Số trẻ từ 6 tháng đến dưới 12 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A			
9.	Số trẻ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A			
10.	Số trẻ từ 36 tháng đến dưới 60 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A			
11.	Số trẻ từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi có nguy cơ được bổ sung Vitamin A (không bao gồm trẻ mắc sỏi)			
12.	Số trẻ từ 6 tháng đến dưới 60 tháng tuổi vắng lai được bổ sung Vitamin A			
13.	Số trẻ từ 6 đến dưới 60 tháng tuổi mắc bệnh sỏi được bổ sung vitamin A			
14.	Số trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên và người trưởng thành mắc bệnh sỏi được bổ sung vitamin A			
15.	Số viên nang Vitamin A 100.000 IU tồn từ trước			
16.	Số viên nang Vitamin A 200.000 IU tồn từ trước			
17.	Số viên nang Vitamin A 100.000 IU nhận đợt chiến dịch này			

18.	Số viên nang Vitamin A 200.000 IU nhận đợt chiến dịch này			
19.	Số viên nang Vitamin A 100.000 IU hiện còn sau đợt chiến dịch này			
20.	Số viên nang Vitamin A 200.000 IU hiện còn sau đợt chiến dịch này			

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO